

## **BÁO CÁO**

### **Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2020**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo công khai số liệu (chi tiết tại các biểu số 93/CK-NSNN, 94/CK-NSNN, 95/CK-NSNN đính kèm) và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2020, cụ thể như sau:

#### **I. Thu Ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn:**

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện 9 tháng đầu năm 2020 là 177.574 triệu đồng, đạt 49% dự toán và đạt 78% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (*Chi tiết như Biểu số 94/CK-NSNN*), bao gồm:

1. Thu nội địa 177.574 triệu đồng, đạt 49% dự toán, đạt 78% so với cùng kỳ năm trước.

Một số khoản thu giảm so với cùng kỳ năm trước như thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên khu vực doanh nghiệp nhà nước, thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, thuế thu nhập cá nhân. Một số khoản thu vượt tiến độ thực hiện so với dự toán giao đầu năm, cụ thể như: Thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước 9.108 triệu đồng, đạt 321% dự toán, tăng 269% so với cùng kỳ năm trước; thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 5.200 triệu đồng đạt 155% dự toán, thuế thu nhập cá nhân 12.340 triệu đồng, đạt 96% dự toán, tăng 36% so với cùng kỳ năm trước; Thu tiền sử dụng đất 15.646 triệu đồng, đạt 23% dự toán, bằng số thu so với cùng kỳ năm trước.

2. Thu huy động đóng góp là 3.445 triệu đồng, bằng 6% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân mức thu giảm là do năm trước có nguồn thu từ Nhà máy điện mặt trời Trúc Sơn đã đầu tư trên khu đất 49,55 ha tại thôn 1, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, để thực hiện Dự án nhà máy điện mặt trời Trúc Sơn - 44,4MWp và đã hoàn trả lại số kinh phí nhà nước đã đầu tư.

\* Tóm lại, thu NSNN 9 tháng đầu năm 2020 chưa đạt kế hoạch đề ra, giảm so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chính là do:

- Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19: Khiến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các công ty, doanh nghiệp, HTX, hộ ĐKKD trên địa bàn không ổn định; một

số công ty nhỏ, công ty mới thành lập, hộ đăng ký kinh doanh nghỉ, bỏ kinh doanh. Chính phủ thay đổi một số chính sách về thuế, phí, lệ phí như: Giảm 15% tiền thuê đất phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo quyết định, hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm phải ngừng sản xuất kinh doanh; gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng; giảm 50% lệ phí trước bạ một số khoản phí, lệ phí do TW ban hành.

- Tiến độ thực hiện công tác bán đấu giá quyền sử dụng đất thuộc các khu đất trên địa bàn huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể trong thời gian qua còn chậm.

### **III. Chi ngân sách địa phương (NSDP):** (Chi tiết như Biểu số 95/CK-NSNN)

Tổng chi NSDP thực hiện 9 tháng đầu năm 2020 là 367.406 triệu đồng, đạt 74% dự toán, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển 42.911 triệu đồng, đạt 50% dự toán, đạt 50% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi thường xuyên 250.277 triệu đồng, đạt 68% dự toán, đạt 113% so với cùng kỳ năm trước.. Chi tiết một số lĩnh vực chi cơ bản như sau: Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề là 156.345 triệu đồng, đạt 69% dự toán, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước; chi an ninh, quốc phòng là 8.845 triệu đồng, đạt 121% dự toán, chi các hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể là 60.678 triệu đồng, đạt 69% dự toán, chi đảm bảo xã hội là 6.113 triệu đồng, đạt 63% dự toán, chi hoạt động kinh tế là 7.168 triệu đồng, đạt 29% dự toán, chi phát thanh truyền hình là 2.279 triệu đồng, đạt 103% dự toán;

\* Nhìn chung chi NSDP 9 tháng đầu năm 2020 chưa đạt tiến độ đề ra, tuy tình hình chi ngân sách các tháng gần đây đã được đẩy nhanh nhằm kịp thời đảm bảo nhiệm vụ chi lương, chế độ cho các đối tượng chính sách, các nhiệm vụ cấp bách phát sinh trong năm như phòng, chống dịch Covid-19, hạn hán và dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2020 của các công trình từ nguồn thu tiền sử dụng đất còn thấp, do nguồn thu tiền sử dụng đất thấp, không đảm bảo nguồn để giải ngân theo tiến độ.

Trên đây là nội dung công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2020 của huyện Cư Jút./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP, các PCVP UBND huyện;
- Cơ quan Sở, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Trung tâm TT&TT huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VP HĐND&UBND huyện.

#### **CHỦ TỊCH**



**Nghiêm Hồng Quang**

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

(Kèm theo báo cáo số 397/BC-UBND, ngày 28/10/2020 của UBND huyện Cư Jút)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện 9 tháng/2020	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2020	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	<b>495.097</b>	<b>384.333</b>	<b>78</b>	<b>141</b>
<b>I</b>	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	<b>144.031</b>	<b>60.831</b>	<b>42</b>	<b>71</b>
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>351.066</b>	<b>312.025</b>	<b>89</b>	<b>168</b>
<b>III</b>	<b>Thu kết dư</b>				
<b>IV</b>	<b>Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên</b>				
<b>V</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		11.477		
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>495.097</b>	<b>367.406</b>	<b>74</b>	<b>161</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối NSDP</b>	<b>461.787</b>	<b>293.188</b>	<b>63</b>	<b>142</b>
1	Chi đầu tư phát triển	85.495	42.911	50	71
2	Chi thường xuyên	367.449	250.277	68	171
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền ĐP vay				
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
5	Dự phòng ngân sách	8.843			
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu</b>	<b>13.798</b>	<b>20.829</b>	<b>151</b>	<b>4.901</b>
1	Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới	11.538	18.164	157	6.534
2	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	2.260	2.665	118	1.813
<b>III</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu nhiệm vụ</b>	<b>19.512</b>	<b>53.389</b>	<b>274</b>	<b>248</b>
<b>C</b>	<b>CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU</b>				

## THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

(Kèm theo báo cáo số 397/BC-UBND, ngày 28/10/2020 của UBND huyện Cư Jút)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện 9 tháng/2020	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2020	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>360.600</b>	<b>177.574</b>	<b>49</b>	<b>78</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>360.600</b>	<b>177.574</b>	<b>49</b>	<b>78</b>
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương, địa phương quản lý	106.185	63.594	60	105
	- Thuê giá trị gia tăng	51.665	22.900	44	91
	- Thuê thu nhập doanh nghiệp	2.840	9.108	321	369
	- Thuê tài nguyên	51.680	31.586	61	97
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	3.360	5.200	155	37
	- Thuê giá trị gia tăng	210	170	81	8
	- Thuê thu nhập doanh nghiệp	3.150	5.028	160	42
	- Thuê tài nguyên		2		90
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	142.050	53.989	38	113
	- Thuê giá trị gia tăng	109.600	35.027	32	115
	- Thuê thu nhập doanh nghiệp	13.500	7.059	52	95
	- Thuê tiêu thụ đặc biệt	230	137	60	98
	- Thuê tài nguyên	18.720	11.766	63	120
4	Thuê thu nhập cá nhân	12.800	12.340	96	136
5	Thuê bảo vệ môi trường	350	326		84
6	Lệ phí trước bạ	10.200	8.688	85	111
7	Thu phí, lệ phí	3.220	2.386	74	107
	- Phí và lệ phí trung ương	533	473	89	214
	- Phí và lệ phí tỉnh	30	140		213
	- Phí và lệ phí huyện, xã	2.657	1.773	67	124
8	Thuê sử dụng đất nông nghiệp	-	5		
9	Thuê sử dụng đất phi nông nghiệp	-	1		
10	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	500	354	71	12
11	Thu tiền sử dụng đất	67.000	15.646	23	101
12	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-			
13	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	-			
14	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	10.805	8.288	77	109
15	Thu khác ngân sách	4.130	3.311	80	132
	Trong đó	-			
	- Thu khác NSTW	2.500	2.503	100	182
	- Thu khác ngân sách tỉnh	400	21	5	60
	- Thu khác ngân sách huyện, xã	800	787		288
16	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
17	Thu hồi vốn, thu cô tức				
18	Lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước				
19	Chênh lệch thu chi Ngân hàng Nhà nước				
20	Các khoản thu huy động đóng góp		3.445		6
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>144.031</b>	<b>60.831</b>	<b>42</b>	
1	Từ các khoản thu phân chia	63.374	33.868	53	185
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	80.657	26.963	33	40

**THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

(Kèm theo báo cáo số 397/BC-UBND, ngày 28/10/2020 của UBND huyện Cư Jút)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện 9 tháng/2020	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2020	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4
	<b>TỔNG CHI NSĐP</b>	<b>495.097</b>	<b>367.406</b>	<b>74</b>	<b>115</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NSĐP</b>	<b>461.787</b>	<b>293.188</b>	<b>63</b>	<b>100</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>85.495</b>	<b>42.911</b>	<b>50</b>	<b>58</b>
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>367.449</b>	<b>250.277</b>	<b>68</b>	<b>113</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	226.327	156.345	69	110
2	Chi khoa học và công nghệ	330	210	64	6
3	Chi an ninh quốc phòng	7.295	8.845	121	1.344
4	Chi y tế, dân số và gia đình	1.297	1.438	111	
5	Chi văn hóa thông tin	2.464	2.461	100	109
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	2.221	2.279	103	121
7	Chi thể dục thể thao	352	168	48	95
8	Chi bảo vệ môi trường	3.336	1.750	52	101
9	Chi các hoạt động kinh tế	24.437	7.168	29	120
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	87.523	60.678	69	124
11	Chi bảo đảm xã hội	9.638	6.113	63	63
12	Chi thường xuyên khác	2.230	2.821	126	105
<b>III</b>	<b>Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay</b>				
<b>IV</b>	<b>Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>				
<b>V</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>8.843</b>			
<b>VI</b>	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>				
<b>B</b>	<b>CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU</b>	<b>33.310</b>	<b>74.218</b>	<b>223</b>	<b>292</b>
<b>I</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu quốc gia</b>	<b>13.798</b>	<b>20.829</b>	<b>151</b>	<b>4.901</b>
-	Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới	11.538	18.164	157	6.534
-	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	2.260	2.665	118	1.813
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ</b>	<b>19.512</b>	<b>53.389</b>	<b>274</b>	<b>214</b>
<b>C</b>	<b>CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU</b>				
<b>D</b>	<b>Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua NSNN</b>				